

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 13-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hoa Kiều**- Cán bộ hưu trí

Ông **Châu Văn Bình**- Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Mỹ Xuyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Minh V (Đ), sinh ngày 21/6/2006 tại Long An

Nơi cư trú: ấp Hưng Ng, xã Đăng Hưng Ph, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (trình độ học vấn): 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Lê Thị Mỹ Ph sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/11/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện cho bị cáo Lê Minh V:**

Bà **Dương Kim H**, Phó trưởng Phòng Lao động, Thương binh và xã hội huyện Chợ Gạo.

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh V:**

Ông **Phạm Minh Đ** là Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang.

+ Bị hại:

1/ **Phạm Thanh T**, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: ấp An Kh, xã Mỹ Tịnh A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Phan Thị Y**, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: ấp An Kh, xã Mỹ Tịnh A, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Dương Thái Ph**, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: ấp Long Th, xã Quơn L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4/ **Lê Hồ Trúc S**, sinh năm 2003;

Nơi cư trú: ấp Bình T 2, xã Bình Thạnh Đ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ô 1, Khu 2, thị trấn Chợ G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

+ Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Hòa Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Long An..

2/ **Nguyễn Thị Kim Th**, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: ấp Long Th, xã Quơn L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

3/ **Nguyễn Hữu V**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Số 323 Ô1, Khu 2, thị trấn Chợ G, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/02/2023 bị cáo Lê Minh V điều khiển xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Sirius, biển số 63B4-196.63 chạy trên đường tỉnh 878B đoạn thuộc ấp Nhựt T, xã Tân Bình Th, huyện Chợ Gạo thấy có nhiều cần xé chứa thanh long vừa cắt, bị cáo xuống xe khiêng 01 cần xé để lên xe đến kho thanh long Lộc Phát tại ấp Bình A, xã Đăng Hưng Ph, huyện Chợ Gạo bán được 1.105.000 đồng (cần xé thanh long của vợ chồng anh Phạm Thanh T và chị Phan Thị Y).

Đến khoảng 10 giờ 11 phút cùng ngày, bị cáo đến kho thanh long Mười Th tại ấp Long Th, xã Quơn L, huyện Chợ Gạo lấy 01 cần xe thanh long ruột đỏ đem bán tại kho Thanh Long Thành D 2 cùng ấp được số tiền 1.445.000 đồng. Sau đó, đến khoảng 13 giờ 47 phút cùng ngày bị cáo quay lại kho thanh long Mười Th lấy 01 cần xé thanh long ruột đỏ đem đến kho thanh long Thành D 2 bán được 1.893.000 đồng. Hai cần xé thanh long trên của anh Dương Thái Ph.

Theo Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS ngày 14/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận:

- 02 cần xé loại tre dùng để đựng trái thanh long, thời gian đã qua sử dụng 03 tháng: Giá 150.000 đồng/cái x 02 cái x 50% = 150.000 đồng;

- 34 kg thanh long ruột đỏ, loại 02: Giá 32.000 đồng/1 kg x 34 kg = 1.088.000 đồng;

- 66 kg thanh long ruột đỏ, loại 03: Giá 27.000 đồng/1 kg x 66 kg = 1.782.000 đồng;

- 26 kg thanh long ruột đỏ, loại 04: Giá 18.000 đồng/1 kg x 26 kg = 468.000 đồng;

Tổng giá trị là: 3.488.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận:

- 01 cần xé tre loại thường dùng, mới mua đưa vào sử dụng lần đầu: Giá 150.000 đồng/cái x 01 cái x 90% = 135.000 đồng;

- 0,5 kg thanh long ruột đỏ, loại 02: Giá 31.000 đồng/1 kg x 0,5 kg = 15.500 đồng;

- 28 kg thanh long ruột đỏ, loại 03: Giá 26.000 đồng/1 kg x 28 kg = 728.000 đồng;

- 20 kg thanh long ruột đỏ, loại 04: Giá 17.000 đồng/1 kg x 20 kg = 340.000 đồng;

- 03 kg thanh long ruột đỏ, loại ép nước: Giá 7.000 đồng/1 kg x 03 kg = 21.000 đồng.

Tổng giá trị là: 1.239.500 đồng.

Ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô cụ thể sau:

Bị cáo có quen biết chị Lê Hồ Trúc S. Do không có xe đi làm phương tiện đi lại nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe chị S. Để thực hiện ý định, khoảng 18 giờ ngày 23/02/2023 bị cáo đến khu nhà trọ của chị S đang ở tại Ô1, Khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo nói dối mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu cam biển số 63B4-605.94 của chị S để đi mua thuốc hút. Khi lấy được xe bị cáo điều khiển lên địa bàn thành phố Mỹ Tho né tránh chị S, sợ bị phát hiện bị cáo tháo biển số, dàn áo xe rồi vứt xuống sông Bảo Định thuộc địa bàn Khu phố 2, Phường 10, thành phố Mỹ Tho. Sau đó bị cáo dùng xe trên làm phương tiện đi lại.

Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 07/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận: 01 xe mô tô hai bánh, biển số 63B4-605.94, màu sơn; Cam, nhãn hiệu Honda, số loại: Vario, dung tích xy lanh: 149^{cc}, số máy: KF11E2476629, số khung: MH1KF1126JK483085, xe đưa vào sử dụng ngày 12/7/2018. Đơn giá:

51.000.000 đồng/chiếc. Thành tiền: 01 chiếc x 51.000.000 đồng/chiếc x 60% = 30.600.000 đồng.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSCG ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố hành vi của bị cáo Lê Minh V đã phạm vào các tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh V phạm tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Minh V từ 09 tháng tù-18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Minh V từ 18 tháng tù-24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Dương Thái Ph, anh Phạm Thanh T và chị Phan Thị Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Bị hại chị Lê Hồ Trúc S đã nhận lại xe mô tô biển số 63B4-605.94 nhưng bị hư hỏng, chị S yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 63B4-605.94 với số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng mà đại diện Viện kiểm sát đã luận tội, phân tích các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 để xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh V đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có cơ sở xác định:

Khoảng 07 giờ ngày 01/02/2023 bị cáo Lê Minh V điều khiển xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Sirius, biển số 63B4-196.63 chạy trên đường tỉnh 878B đoạn thuộc ấp Nhựt T, xã Tân Bình Th, huyện Chợ Gạo thấy có nhiều cần xé chứa thanh long vừa cắt, bị cáo xuống xe khiêng 01 cần xé để lên xe đến kho thanh long Lộc Ph tại ấp Bình A, xã Đăng Hưng Ph, huyện Chợ Gạo bán được 1.105.000 đồng (cần xé thanh long của vợ chồng anh Phạm Thanh T và chị Phan Thị Y).

Đến khoảng 10 giờ 11 phút cùng ngày, bị cáo đến kho thanh long Mười Th tại ấp Long Th, xã Quơn L, huyện Chợ Gạo lấy 01 cần xe thanh long ruột đỏ đem bán tại kho Thanh Long Thành D 2 cùng ấp được số tiền 1.445.000 đồng. Sau đó, đến khoảng 13 giờ 47 phút cùng ngày bị cáo quay lại kho thanh long Mười Th lấy 01 cần xé thanh long ruột đỏ đem đến kho thanh long Thành D 2 bán được 1.893.000 đồng. Hai cần xé thanh long trên của anh Dương Thái Ph.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là: 4.727.500 đồng.

Ngoài ra bị cáo còn thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô cụ thể sau:

Bị cáo có quen biết chị Lê Hồ Trúc S. Do không có xe đi làm phương tiện đi lại nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe chị S. Để thực hiện ý định, khoảng 18 giờ ngày 23/02/2023 bị cáo đến khu nhà trọ của chị S đang ở tại Ô1, Khu 2, thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo nói dối mượn xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu cam biển số 63B4-605.94 của chị S để đi mua thuốc hút. Khi lấy được xe bị cáo điều khiển lên địa bàn thành phố Mỹ Tho né tránh chị S, sợ bị phát hiện bị cáo tháo biển số, dàn áo xe rồi vớt xuống sông Bảo Định thuộc địa bàn Khu phố 2, Phường 10, thành phố Mỹ Tho. Sau đó bị cáo dùng xe trên làm phương tiện đi lại. Giá trị xe mô tô 63B4-605.94 là 30.600.000 đồng.

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;”

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;”

Như vậy các hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài không phải bỏ công sức để lao động, nên bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện tội phạm.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi nêu trên của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng ý bồi thường chi phí sửa chữa xe cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và hướng giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định.

[4] Lời bào chữa cho bị cáo của Trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Dương Thái Ph, anh Phạm Thanh T và chị Phan Thị Y không yêu cầu bị cáo phải bồi thường không có ý kiến yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Bị hại chị Lê Hồ Trúc S đã nhân lại xe mô tô biển số 63B4-605.94 nhưng bị hư hỏng, chị S yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 63B4-605.94 với số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường, do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Sinh.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Minh V** phạm tội “Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh V 09 (chín) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo **Lê Minh V** phải chấp hành chung hình phạt của 02 tội là **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính ngày 08/11/2023.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo Lê Minh V có trách nhiệm bồi thường cho chị Lê Hồ Trúc S 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày chị S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Minh V phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bào chữa, người đại diện của bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; các bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo;
- Cơ quan Điều tra- Công an huyện Chợ Gạo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, người bào chữa, đại diện BC;
bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương